

Bản án số: 39/2025/HNGĐ - ST.

Ngày: 21 - 8 - 2025.

“V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Rục.

Ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2025/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Bảo Y, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp Trà Mềm, xã Tân Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp Trà Mềm, xã Hùng Hòa, tỉnh Vĩnh Long) (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Trung H, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp Phổ, xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Phổ, xã Trường Khánh, Thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 05/5/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bảo Y trình bày: Vào năm 2017, bà Huỳnh Thị Bảo Y và ông Trần Trung H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã Trường Khánh) và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38 ngày 15/8/2018. Sau khi kết hôn bà Y và ông H sống chung hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung trong cuộc sống gây ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không thể hàn

gắn được. Bà Huỳnh Thị Bảo Y và ông Trần Trung H sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay. Trong quá trình chung sống bà Huỳnh Thị Bảo Y và ông Trần Trung H có 01 người con chung tên Trần Trung Nghĩa, sinh ngày 30/7/2017. Hiện con chung đang sống với bà Y. Trong quá trình chung sống, bà Huỳnh Thị Bảo Y và ông Trần Trung H không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bảo Y yêu cầu ly hôn với ông Trần Trung H; về con chung: Bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Trần Trung H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H, nhưng ông H không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H để tham gia tố tụng tại phiên hòa giải nhưng ông H vẫn vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Bị đơn Trần Trung H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Trần Trung H chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa xét thấy tình trạng của vợ chồng bà Huỳnh Thị Bảo Y và ông Trần Trung H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y; về con chung: giao cháu Trần Trung N, sinh ngày 30/7/2017 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; ông H không cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Trần Trung H mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 05/5/2025 và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Bảo Y trình bày: Bà Huỳnh Thị Bảo Y và ông Trần Trung H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã Trường Khánh) và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38 ngày 15/8/2018. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bảo Y yêu cầu ly hôn với ông Trần Trung H; về con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ) thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án, bị đơn ông Trần Trung H hiện đang cư trú tại ấp Phổ, xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Phổ, xã Trường Khánh, Thành phố Cần Thơ) nên Tòa án nhân dân huyện Long phú, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn ông Trần Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Huỳnh Thị Bảo Y và ông Trần Trung H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã Trường Khánh) và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 38 ngày 15/8/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông H là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, bà Y có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Y, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống ông, bà luôn xảy ra bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên vợ chồng thường cãi vã qua lại, mâu thuẫn kéo dài, từ đó cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, luôn bất hòa. Ông H và bà Y đã sống ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay và sau khi sống ly thân thì bà Y và ông H có gặp nhau nhưng không hàn gắn tình cảm được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để động viên vợ chồng bà Y và ông H đoàn tụ với nhau nhưng ông H vẫn vắng mặt và bà Y vẫn kiên quyết ly hôn với ông H vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, tình trạng của vợ chồng bà Y và ông H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà Y là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Y được ly hôn với ông H. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của bà Y là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông H.

[4]. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Bảo Y xác định trong thời gian chung sống, bà Y và ông Trần Trung H có 01 người con chung tên Trần Trung N, sinh ngày 30/7/2017, hiện con chung đang sống chung với bà Y; bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, từ khi bà Y và ông H không sống chung với nhau cho đến nay cháu con chung do bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nghĩa có nguyện vọng sống chung với bà Y. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao con chung cho

bà Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, căn cứ vào Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Trần Trung H mà không ai được cản trở.

[5]. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Bảo Y không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Bảo Y xác định không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Bảo Y xác định trong thời gian chung sống bà Y và ông Trần Trung H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Huỳnh Thị Bảo Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Trung H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bảo Ý.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bảo Y được ly hôn với ông Trần Trung H.

1.2. Về con chung: Giao cháu Trần Trung N, sinh ngày 30/7/2017 cho bà Huỳnh Thị Bảo Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi N đủ 18 tuổi.

Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Trần Trung H mà không ai được cản trở.

1.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Bảo Y không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.4. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Bảo Y xác định không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.5. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Bảo Y xác định trong thời gian chung sống bà Y và ông Trần Trung H không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Bảo Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009374 ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng THADS khu vực 9, THADS Thành phố Cần Thơ); như vậy, bà Huỳnh Thị Bảo Y đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Trung H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 9 – Cần Thơ;
- UBND xã T;
- TAND Thành phố Cần Thơ
(P. Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và THA);
- THADS Thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Ánh